

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HS-ST
Ngày 17-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Công Trường**

2/ Ông **Nguyễn Việt Thắng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Nga Muội** - Là Thư ký viên, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Dân** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

- Thái Văn T (tên gọi khác: Q), S ngày 31/12/1986 tại Cà Mau.

Nơi cư trú: Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khơ Me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Văn C và bà: Thái Thị H; vợ: Nguyễn Thị N (đã ly hôn); con: Thái Nhựt H1 (sinh năm 2015).

Tiền án: Không.

Nhân thân: bị Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời xử phạt 09 tháng tù về tội “Huỷ hoại tài sản” theo Bản án số 14/2008/HS-ST ngày 30/01/2008, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/7/2008 (theo Giấy xác nhận số 132 ngày 14/5/2023 của Trại Giam C1), về án phí chấp hành xong năm 2013 (theo Giấy xác nhận số 97 ngày 13/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời).

Tiền sự: 01, bị Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng – Chưa chấp hành

quyết định – (theo Quyết định số 42/QĐ-TA ngày 24/5/2021).

Bị bắt giữ ngày 05/5/2023 (theo Quyết định truy nã số 02 ngày 08/3/2023, đến ngày 08/5/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay.

Bị cáo T bị tạm giam - Có mặt.

- Bị hại:

Anh **Tạ Dũ L**, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Nơi thường trú: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Tạm trú: Khóm G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau và Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 6 giờ ngày 18/7/2022, tại dãy nhà trọ do Trương Hữu N1 và Thái Văn T cùng thuê của Trần Thanh N2 thuộc Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

T và Tạ Dũ L cự cãi với nhau về việc nợ nần cá nhân, L không đồng ý đi ghe biển trả tiền cho T, N1.

Lúc này, T dùng cây gỗ tre đánh L. L chạy vào phòng trọ cầm lấy một viên gạch rượt đuổi Thới chạy về hướng Cổng thủy lợi trên tuyến lộ nhựa bờ N3 thuộc Thị trấn S, chạy đến vị trí gần chòi lá bán nước của bà Nguyễn Thị N4 thì T thấy trong bồn cây trên vỉa hè có một cây dao bằng kim loại màu đen nên T chụp lấy cây dao và chém một cái gây thương tích cho L tại vị trí cẳng tay trái.

Sau đó, L được đưa đi điều trị thương tích. Ngày 25/7/2022, L đến Công an thị trấn S trình báo vụ việc bị T gây thương tích. L viết đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với T.

Riêng, T sau khi phạm tội bỏ trốn đi biển, đến ngày 05/5/2023 T bị bắt theo Lệnh truy nã.

Vật chứng thu giữ: 01 cây dao (lưỡi dao bằng sắt, màu đen, dao dài 37cm, phần lưỡi dao dài 25cm, một bề bên, phần cán gỗ dài 12cm, có ốp kim loại bằng sắt màu đen ở hai đầu cán; phần rộng nhất ở lưỡi dao là 5,5cm, phần sóng dao phẳng).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 132/TgT-22 ngày 09/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh C, kết luận thương tích đối với Tạ Dũ L, như sau:

01 vết sẹo bả vai phải kích thước 04cm x 0,4cm. Tỷ lệ 02%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

01 vết sẹo 1/3 dưới mắt sau cẳng tay trái kích thước 06cm x 0,2cm. Tỷ lệ 02%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Tổn thương nhánh gian cốt sau dây thần kinh quay tay trái, đứt gân chuôi ngón III, IV, V tay trái. Hiện tại không duỗi được cổ tay và các ngón III, IV, V tay trái. Tỷ lệ 13%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y là 16%.

Ngày 02/3/2023 Trung tâm pháp y tỉnh C có Công văn số 11 giải thích kết luận giám định thương tích đối với Tạ Dũ L (phúc đáp Công văn số 48 ngày 28/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T), như sau:

01 vết sẹo 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái kích thước 06cm x 0,2cm. Tỷ lệ 02%.

Tổn thương nhánh gian cốt sau dây thần kinh quay tay trái, đứt gân chuôi ngón III, IV, V tay trái. Hiện tại không duỗi được cổ tay và các ngón III, IV, V tay trái. Tỷ lệ 13%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể các thương tích trên là 15%.

Tổn thương nhánh gian cốt sau dây thần kinh quay tay trái, đứt gân chuôi ngón III, IV, V tay trái. Hiện tại không duỗi được cổ tay và các ngón III, IV, V tay trái tương ứng với thương tích bên ngoài là 01 vết sẹo 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái kích thước 06cm x 02cm.

Tại Cáo trạng số: 53/CT-VKS ngày 26/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo:

Thái Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng số: 53/CT-VKS ngày 26/5/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 2 đến 3 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các quy định của BLDS buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo quy định.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 cây dao lưỡi dao bằng sắt.

Bị cáo không tham gia tranh luận bày luận tội của Viện kiểm sát, chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Đối với bị hại Tạ Dũ L vắng mặt, nhưng không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành xét xử đối với bị hại theo quy định của pháp luật.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi:

[2.1] Về tội danh:

Khoảng 6 giờ ngày 18/7/2022, tại Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau, giữa bị cáo và L có xảy ra cự vạ về nợ nần, dẫn đến L cầm cây rựa đánh bị cáo.

Khi bị cáo chạy đến vị trí gần chòi lá bán nước của bà Nguyễn Thị N4, bị cáo thấy trong bồn cây trên vỉa hè có một cây dao (lưỡi dao bằng sắt, màu đen, dao dài 37cm, phần lưỡi dao dài 25cm, một bề bén, phần cán gỗ dài 12cm, có ốp kim loại bằng sắt màu đen ở hai đầu cán; phần rộng nhất ở lưỡi dao là 5,5cm, phần sóng dao phẳng), nên bị cáo đã lấy cây dao này, cầm tay phải chém L 01 nhát, trúng vào vị trí cẳng tay trái gây thương tích.

Sau đó, L được đưa đi điều trị thương tích.

Ngày 25/7/2022, L đến Công an thị trấn S trình báo vụ việc bị T cầm dao chém gây thương tích.

L viết đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với T.

Riêng, T sau khi phạm tội bỏ trốn đi biển, đến ngày 05/5/2023 T bị bắt theo Lệnh truy nã.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận chỉ dùng cây dao nêu trên để chém bị hại 01 nhát trúng vào tay trái của bị hại gây thương tích, ngoài ra bị cáo không có gây thương tích cho bị hại ở thương tích nào khác.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 132/TgT-22 ngày 09/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh C, kết luận thương tích đối với Tạ Dũ L, như sau:

01 vết sẹo bả vai phải kích thước 04cm x 0,4cm. Tỷ lệ 02%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

01 vết sẹo 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái kích thước 06cm x 0,2cm. Tỷ lệ 02%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Tổn thương nhánh gian cốt sau dây thần kinh quay tay trái, đứt gân chuôi ngón III, IV, V tay trái. Hiện tại không duỗi được cổ tay và các ngón III, IV, V tay trái. Tỷ lệ 13%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y là 16%.

Tại Công văn số 11 ngày 02/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh C giải thích kết luận giám định thương tích đối với Tạ Dũ L (phúc đáp Công văn số 48 ngày 28/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T), như sau:

01 vết sẹo 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái kích thước 06cm x 0,2cm. Tỷ lệ 02%.

Tổn thương nhánh gian cốt sau dây thần kinh quay tay trái, đứt gân chuôi ngón III, IV, V tay trái. Hiện tại không duỗi được cổ tay và các ngón III, IV, V tay trái. Tỷ lệ 13%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể các thương tích trên là 15%.

Riêng, vết sẹo bả vai phải, kích thước 04cm x 0,4cm (tỷ lệ 02%) của L, thì quá trình điều tra chưa đủ căn cứ để chứng minh bị cáo gây ra, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách riêng vết thương tích này để tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã dùng cây dao để chém L gây thương tích 15% là thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tỷ lệ thương tích của L là 15% nên hành vi của bị cáo phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, quy định:

“Tội. Cố ý gây thương tích:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n và o khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm”.

Từ đó, Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 26/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo và lời buộc tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về áp dụng hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng sức khỏe của bị hại.

Chỉ vì mâu thuẫn cá nhân, thích sử dụng bạo lực nên bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém L gây thương tích.

Việc L bị bị cáo dùng hung khí gây thương tích là mong muốn của bị cáo, thực tế hậu quả đã xảy ra, là hành vi thuộc trường hợp phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Sau khi phạm tội, bị cáo không ra đầu thú hợp tác với Cơ quan chức năng, lại bỏ trốn và gây khó khăn trong quá trình điều tra vụ án.

Ngoài ra bị cáo có nhân thân không được tốt, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xử phạt 09 tháng tù về tội “Huỷ hoại tài sản” và áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng.

Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/7/2008, còn biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng thì bị cáo chưa chấp hành.

Nên, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, ở vụ án này bị hại có một phần lỗi.

Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, nhưng bị hại lại không cung cấp được hoá đơn chứng từ, cũng như không liệt kê rõ các khoản tiền bị hại yêu cầu.

Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh để làm việc với bị hại đối với các khoản tiền yêu cầu, nhưng không làm việc được do bị hại vắng mặt ở địa phương.

Tại phiên tòa, bị cáo không đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng và bị hại vắng mặt.

Do đó, Hội đồng xét xử tách phần trách nhiệm dân sự để giải quyết ở vụ án dân sự khác, khi có tranh chấp.

[2.4] Về vật chứng cần được xử lý như sau:

Quá trình điều tra, có thu giữ 01 cây dao, là hung khí bị cáo dùng để gây án, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[3] Về án phí:

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 38; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thái Văn T **02** (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt ngày 05/5/2023.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao (lưỡi dao bằng sắt, màu đen, dao dài 37cm, phần lưỡi dao dài 25cm, một bề bén, phần cán gỗ dài 12cm, có ốp kim loại bằng sắt màu đen ở hai đầu cán; phần rộng nhất ở lưỡi dao là 5,5cm, phần sóng dao phẳng).

(Vật chứng được Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn T1 đang quản lý tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/5/2023).

Về án phí căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Thái Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Thái Văn T được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Tạ Dũ L được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (1b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- Người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thành Quang